

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2010/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 27 tháng 5 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án; thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu các dự án đầu tư xây dựng.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP, ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Thông tư 03/2009/TT-BXD, ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định 12/2009/NĐ-CP.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 35 /TTr-SKHĐT ngày 14 tháng 5 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án; thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu các dự án đầu tư xây dựng công trình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Lạng Sơn và Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vy Văn Thành

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án; thẩm định, phê duyệt
kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả
lựa chọn nhà thầu các dự án đầu tư xây dựng công trình.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 02/2010/QĐ-UBND, ngày 27/5/2010
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy định này quy định trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước do Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố Lạng Sơn (sau đây gọi là UBND cấp huyện), Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã) quyết định đầu tư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Đối tượng áp dụng là các tổ chức, cá nhân liên quan đến quá trình thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước do Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư.

Chương II THẨM QUYỀN THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT

Điều 3. Thẩm quyền thẩm định.

1. Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình: Được quy định tại Điều 10 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

Người quyết định đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định dự án trước khi phê duyệt:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối tổ chức thẩm định các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Phòng Tài chính-Kế hoạch là đầu mối tổ chức thẩm định các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND cấp huyện.

c) Bộ phận giúp việc về quản lý ngân sách cấp xã là đầu mối tổ chức thẩm định dự án thuộc thẩm quyền quyết định của cấp mình.

2. Thẩm định kế hoạch đầu thầu: Được quy định tại điểm a khoản 2, khoản 4, khoản 5 Điều 59; khoản 1 Điều 11 Nghị định 85/2009/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định kế hoạch đầu thầu đối với các dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư.

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch tổ chức thẩm định kế hoạch đầu thầu đối với các dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư.

c) Bộ phận giúp việc liên quan thuộc UBND cấp xã tổ chức thẩm định kế hoạch đầu thầu đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định của cấp mình.

Trường hợp không đủ năng lực tổ chức thẩm định thì thuê tổ chức hoặc cá nhân tư vấn đủ năng lực thẩm định.

d) Đối với gói thầu tư vấn thực hiện trước khi có quyết định đầu tư thì Chủ đầu tư hoặc người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án tổ chức thẩm định kế hoạch đầu thầu trước khi phê duyệt theo quy định hiện hành.

3. Thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả lựa chọn nhà thầu: Được quy định tại điểm b, khoản 2; khoản 6 Điều 59 Nghị định 85/2009/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các dự án do UBND tỉnh trực tiếp làm chủ đầu tư.

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các dự án do UBND huyện, thành phố trực tiếp làm chủ đầu tư.

c) Đối với các dự án không thuộc điểm a, điểm b, khoản 3 Điều này thì Chủ đầu tư giao cho tổ chức, cá nhân thuộc cơ quan mình việc tổ chức thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu. Trường hợp tổ chức, cá nhân được Chủ đầu tư giao thẩm định không đủ năng lực thì Chủ đầu tư thuê tổ chức hoặc cá nhân tư vấn có đủ năng lực để thẩm định.

Điều 4. Thẩm quyền phê duyệt.

1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Được quy định tại điểm c, điểm d, khoản 1 Điều 12 Nghị định 12/2009/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt đầu tư các dự án thuộc ngân sách tỉnh hoặc ngân sách Trung ương uỷ quyền.

b) Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định phê duyệt đầu tư các dự án thuộc ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp trên uỷ quyền.

c) Chủ tịch UBND cấp xã quyết định phê duyệt đầu tư các dự án thuộc ngân sách cấp xã và ngân sách cấp trên uỷ quyền.

2. Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình: Cấp nào quyết định phê duyệt dự án thì chịu trách nhiệm phê duyệt điều chỉnh dự án nếu xuất hiện các yếu tố cần điều chỉnh.

3. Phê duyệt kế hoạch đấu thầu: Được quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 55; điểm a, khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 12 Nghị định 85/2009/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã phê duyệt kế hoạch đấu thầu các dự án do cấp mình quyết định đầu tư.

b) Trường hợp đối với gói thầu tư vấn thực hiện trước khi có quyết định đầu tư, thì Chủ đầu tư phê duyệt kế hoạch đấu thầu.

4. Phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu: Được quy định tại khoản 3, Điều 55, khoản 2 Điều 56 và khoản 6 Điều 59 Nghị định 85/2009/NĐ-CP, cụ thể như sau:

Hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu do Chủ đầu tư phê duyệt.

Chương III **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT** **DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

Điều 5. Hồ sơ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình.

1. Hồ sơ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình (viết tắt là dự án ĐTXD công trình): Được quy định tại Điều 9 Nghị định 12/2009/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Tờ trình thẩm định dự án ĐTXD công trình (theo Mẫu số 1 ban hành kèm theo Quy định này).

b) Dự án bao gồm: Phần thuyết minh và phần thiết kế cơ sở:

- Nội dung thuyết minh dự án: Theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP, ngày 12/02/2009 của Chính phủ.

- Nội dung thiết kế cơ sở: Theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP, ngày 12/02/2009 của Chính phủ.

c) Các văn bản pháp lý liên quan, gồm: Chủ trương đầu tư của người có thẩm quyền đối với các dự án chưa được ghi kế hoạch; văn bản chấp thuận địa điểm đối với trường hợp chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng; hồ sơ năng lực của tổ chức hoặc cá nhân tư vấn khảo sát, lập dự án.

2. Hồ sơ trình thẩm định Báo cáo kinh tế-kỹ thuật xây dựng công trình (viết tắt là Báo cáo KT-KT): Được quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 3 Thông tư 03/2009/TT-BXD, cụ thể như sau:

a) Tờ trình thẩm định Báo cáo KT-KT (theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Quy định này).

b) Báo cáo KT-KT, nội dung theo quy định tại khoản 4, Điều 35 của Luật Xây dựng.

c) Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình của Chủ đầu tư (theo Mẫu số 3 ban hành kèm theo Quy định này).

d) Các văn bản pháp lý có liên quan, gồm: Chủ trương đầu tư của người có thẩm quyền đối với các dự án chưa được ghi kế hoạch; văn bản chấp thuận địa điểm đối với trường hợp chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng; hồ sơ năng lực của tổ chức hoặc tư vấn khảo sát, lập dự án.

3. Hồ sơ trình thẩm định điều chỉnh dự án ĐTXD công trình.

a) Tờ trình đề nghị thẩm định điều chỉnh dự án ĐTXD công trình (theo Mẫu số 4 ban hành kèm theo Quy định này).

b) Dự án điều chỉnh gồm: Thuyết minh, tổng mức đầu tư điều chỉnh, bản vẽ thiết kế thi công.

c) Các văn bản liên quan khác liên quan khác (Quyết định phê duyệt dự án, Quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình, Báo cáo giám sát đầu tư dự án).

4. Số lượng hồ sơ trình thẩm định.

a) Hồ sơ trình thẩm định dự án ĐTXD công trình: 08 bộ.

b) Hồ sơ trình thẩm định Báo cáo KT-KT: 08 bộ.

c) Hồ sơ trình thẩm định điều chỉnh dự án: 02 bộ.

Điều 6. Thời gian thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình.

1. Thời gian thẩm định dự án ĐTXD công trình, được tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

a) Đối với dự án nhóm A thực hiện theo khoản 6, khoản 7, Điều 10 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ.

b) Đối với dự án nhóm B không quá 25 ngày làm việc, trong đó thời gian xin ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở và ý kiến của các cơ quan có liên quan không quá 15 ngày làm việc.

c) Đối với dự án nhóm C không quá 15 ngày làm việc, trong đó thời gian xin ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở và ý kiến của các cơ quan có liên quan không quá 10 ngày làm việc.

Thời gian thẩm định Báo cáo KT-KT: không quá 10 ngày làm việc, trường hợp cần xin ý kiến của các cơ quan không quá 5 ngày làm việc.

2. Trong trường hợp dự án có tính chất cấp bách, cơ quan đầu mối thẩm định có thể yêu cầu thời gian thẩm định và xin ý kiến các ngành tham gia thẩm định rút ngắn hơn so với thời gian quy định trên.

Điều 7. Hình thức thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình.

1. Lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản.

Lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản đối với tất cả các dự án nhóm A, B, C và các Báo cáo KT-KT có tính chất phức tạp.

2. Tổ chức họp thẩm định sau khi xin ý kiến bằng văn bản đối với các dự án, Báo cáo KT-KT có tính chất phức tạp, có nhiều ý kiến khác nhau; dự án liên quan đến di tích lịch sử văn hoá, quốc phòng an ninh không kể mức vốn.

3. Cơ quan đầu mối thẩm định tự thẩm định.

Cơ quan đầu mối tự thẩm định các dự án không thuộc đối tượng nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này và chịu trách nhiệm về trình tự, thủ tục, nội dung, chất lượng thẩm định và đảm bảo thời gian theo quy định.

Điều 8. Trình tự thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình.

1. Tiếp nhận hồ sơ.

a) Hồ sơ trình thẩm định dự án được gửi tới cơ quan đầu mối thẩm định.

b) Lãnh đạo cơ quan đầu mối thẩm định phân giao cho bộ phận chuyên môn để thụ lý hồ sơ.

c) Bộ phận chuyên môn được giao thụ lý hồ sơ thực hiện kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại Điều 5 Quy định này.

Trường hợp không đáp ứng theo quy định, bộ phận chuyên môn thụ lý hồ sơ báo cáo người có thẩm quyền để yêu cầu chủ đầu tư bổ sung, hoàn thiện hồ sơ dự án.

2. Lấy ý kiến thẩm định dự án.

a) Sau khi nhận đủ hồ sơ dự án hợp lệ, bộ phận chuyên môn được giao thụ lý hồ sơ báo cáo người có thẩm quyền để thực hiện việc gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở và ý kiến của các cơ quan liên quan. (Văn bản lấy ý kiến thẩm định theo Mẫu số 5 ban hành kèm theo Quy định này).

- Đối với dự án ĐTXD công trình:

+ Cơ quan quản lý đầu tư xây dựng chuyên ngành có trách nhiệm xem xét cho ý kiến về thiết kế cơ sở theo các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP, ngày 12/02/2009 của Chính phủ và các nội dung khác nếu thấy cần thiết.

+ Các cơ quan có liên quan tham gia ý kiến thẩm định về các nội dung liên quan đến chức năng quản lý của mình theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 11 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP, ngày 12/02/2009 của Chính phủ và các nội dung khác nếu thấy cần thiết.

- Đối với Báo cáo KT-KT: Các cơ quan có liên quan tham gia ý kiến thẩm định về các nội dung liên quan đến chức năng quản lý của mình theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 3 Thông tư 03/2009/TT-BXD, ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng và các nội dung khác nếu thấy cần thiết.

- Đối với dự án điều chỉnh: Các cơ quan có liên quan tham gia ý kiến thẩm định về địa điểm, quy mô, mục tiêu dự án, tổng mức đầu tư và các nội dung khác cần điều chỉnh.

b) Khi hết thời hạn xin ý kiến thẩm định, bộ phận chuyên môn thụ lý hồ sơ tổng hợp ý kiến tham gia thẩm định của các cơ quan có liên quan.

- Trường hợp không có nhiều ý kiến khác nhau, dự án đủ điều kiện phê duyệt: Bộ phận chuyên môn thụ lý hồ sơ soạn thảo Báo cáo thẩm định dự án trình người có thẩm quyền ký Báo cáo thẩm định để trình người quyết định đầu tư phê duyệt.

- Trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, bộ phận chuyên môn thụ lý hồ sơ báo cáo người có thẩm quyền để bố trí lịch tổ chức họp thẩm định.

3. Tổ chức họp thẩm định dự án.

a) Cơ quan đầu mối thẩm định chủ trì cuộc họp thẩm định dự án, tham gia thẩm định gồm các cơ quan liên quan đã được gửi hồ sơ xin ý kiến thẩm định, các cơ quan khác có liên quan, chủ đầu tư và tư vấn khảo sát, thiết kế lập dự án.

b) Nội dung cuộc họp thẩm định dự án được ghi thành biên bản và thông báo kết luận cuộc họp thẩm định, gửi tới các thành viên cuộc họp và báo cáo người quyết định đầu tư. Nội dung Thông báo kết luận cuộc họp thẩm định theo Mẫu số 6 ban hành kèm theo Quy định này.

c) Căn cứ Thông báo kết luận cuộc họp thẩm định, chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ dự án và nộp lại hồ sơ dự án cho cơ quan đầu mối thẩm định. Số lượng hồ sơ nộp lại 2 bộ.

d) Bộ phận chuyên môn được giao thụ lý hồ sơ xem xét, dự thảo Báo cáo thẩm định, trình người đứng đầu cơ quan đầu mối thẩm định ký và trình người có thẩm quyền quyết định đầu tư để phê duyệt.

Điều 9. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.

1. Cơ quan đầu mối thẩm định dự án có trách nhiệm gửi Báo cáo thẩm định dự án kèm theo hồ sơ dự án tới người quyết định đầu tư để phê duyệt.

2. Hồ sơ trình phê duyệt dự án ĐTXD công trình gồm:

a) Báo cáo kết quả thẩm định dự án (theo Mẫu số 7 ban hành kèm theo Quy định này).

b) Hồ sơ dự án của chủ đầu tư đã bổ sung, chỉnh sửa sau khi thẩm định nêu khoản 1 Điều 5 Quy định này.

c) Các văn bản liên quan: Ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở và ý kiến tham gia thẩm định dự án của các cơ quan có liên quan; Thông báo kết luận cuộc họp thẩm định.

d) Dự thảo Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình (theo Mẫu số 8 ban hành kèm theo Quy định này).

Điều 10. Phê duyệt Báo cáo kinh tế-kỹ thuật xây dựng công trình.

1. Cơ quan đầu mối thẩm định Báo cáo KT-KT có trách nhiệm gửi hồ sơ Báo cáo KT-KT tới người quyết định đầu tư để phê duyệt.

2. Hồ sơ trình phê duyệt Báo cáo KT-KT gồm:

a) Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo KT-KT (theo Mẫu số 9 ban hành kèm theo Quy định này).

b) Hồ sơ Báo cáo KT-KT của chủ đầu tư đã bổ sung, chỉnh sửa sau khi thẩm định nêu khoản 2 Điều 5 Quy định này.

c) Các văn bản liên quan: Ý kiến tham gia thẩm định của các cơ quan liên quan trong trường hợp tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản; Thông báo kết luận cuộc họp thẩm định trong trường hợp tổ chức họp thẩm định.

d) Dự thảo Quyết định phê duyệt Báo cáo KT-KT (theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Quy định này).

Điều 11. Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình.

1. Điều chỉnh dự án ĐTXD công trình thực hiện theo khoản 3 Điều 1 Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ.

2. Hồ sơ trình phê duyệt điều chỉnh dự án ĐTXD công trình gồm:

a) Tờ trình phê duyệt điều chỉnh dự án (theo Mẫu số 11 ban hành kèm theo Quy định này).

b) Hồ sơ của chủ đầu tư trình thẩm định theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Quy định này.

c) Các văn bản pháp lý có liên quan: ý kiến tham gia thẩm định của cơ quan liên quan trong trường hợp tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản; Thông báo kết luận cuộc họp thẩm định trong trường hợp tổ chức họp thẩm định.

d) Dự thảo Quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án ĐTXD công trình.

Điều 12. Thời gian phê duyệt dự án (tính từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ).

1. Đối với dự án nhóm A: Không quá 5 ngày làm việc.

2. Đối với dự án nhóm B: Không quá 3 ngày làm việc.

3. Đối với dự án nhóm C, Báo cáo KT-KT: Không quá 2 ngày làm việc

4. Đối với dự án điều chỉnh: Không quá 3 ngày làm việc.

Chương IV

TRÌNH TỰ THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH ĐẤU THẦU, HỒ SƠ MỜI THẦU, HỒ SƠ YÊU CẦU VÀ KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Điều 13. Thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu.

1. Thẩm định kế hoạch đấu thầu.

a) Hồ sơ trình thẩm định:

- Tờ trình đề nghị thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu (theo Mẫu số 12 ban hành kèm theo Quy định này).

- Các tài liệu kèm theo văn bản trình duyệt: Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc Báo cáo KT-KT; Quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán công trình (nếu có); Văn bản xác định nguồn vốn cho dự án; Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

b) Trình tự thẩm định:

- Hồ sơ trình thẩm định kế hoạch đấu thầu được gửi cho cơ quan có thẩm quyền thẩm định theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Quy định này.

- Lãnh đạo cơ quan có chức năng thẩm định phân giao hồ sơ tới bộ phận chuyên môn thụ lý.

- Bộ phận chuyên môn thụ lý hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ kế hoạch đấu thầu.

Trường hợp không đáp ứng theo yêu cầu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì bộ phận chuyên môn thụ lý hồ sơ báo cáo người có thẩm quyền đề yêu cầu chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh.

- Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, bộ phận chuyên môn thụ lý hồ sơ tổ chức thẩm định kế hoạch đấu thầu theo quy định tại khoản 1, Điều 12, Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ, dự thảo Báo cáo thẩm định kế hoạch đấu thầu trình người có thẩm quyền ký ban hành.

c) Thời gian thẩm định kế hoạch đấu thầu: Tối đa không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Phê duyệt kế hoạch đấu thầu.

a) Hồ sơ trình phê duyệt.

- Báo cáo kết quả thẩm định kế hoạch đấu thầu của cơ quan có thẩm quyền thẩm định (theo Mẫu số 13 ban hành kèm theo Quy định này).

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này.

b) Thời gian phê duyệt: Tối đa không quá 7, kể từ ngày nhận được Báo cáo thẩm định kế hoạch đấu thầu.

Điều 14. Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.

1. Thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu (áp dụng đối với trường hợp chủ đầu tư không đủ điều kiện tự tổ chức thẩm định).

a) Hồ sơ trình thẩm định:

- Tờ trình đề nghị thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu (theo Mẫu số 14 ban hành kèm theo Quy định này).

- Dự thảo hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu của bên mời thầu (quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Đấu thầu và Mẫu do Bộ kế hoạch và Đầu tư ban hành).

- Các văn bản pháp lý có liên quan: Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; kế hoạch đấu thầu được duyệt; Quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán (đối với đấu thầu xây lắp).

b) Trình tự thẩm định:

- Hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu được bên mời thầu lập và trình thẩm định sau khi có kế hoạch đấu thầu được phê duyệt.

- Hồ sơ trình phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu được gửi tới tổ chức hoặc cá nhân tư vấn có chức năng thẩm định.

- Sau khi nhận đủ hồ sơ trình thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu hợp lệ, tổ chức hoặc cá nhân tư vấn có chức năng thẩm định thực hiện thẩm định Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ yêu cầu theo những nội dung quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 72, Nghị định 85/NĐ-CP, ngày 15/10/2009 của Chính phủ.

- Tổ chức hoặc cá nhân có chức năng thẩm định lập báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu (theo Mẫu số 15 ban hành kèm theo Quy định này) gửi tới chủ đầu tư để phê duyệt, đồng thời gửi cho bên mời thầu để theo dõi.

c) Thời gian thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu: tối đa không quá 7 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.

a) Chủ đầu tư có trách nhiệm phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu sau khi nhận được báo cáo kết quả thẩm định của cơ quan, tổ chức thẩm định.

b) Thời gian phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu: Tối đa không quá 7 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định.

Điều 15. Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

1. Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu (áp dụng đối với trường hợp chủ đầu tư không đủ điều kiện tự tổ chức thẩm định).

a) Hồ sơ trình thẩm định, gồm:

- Tờ trình đề nghị thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu (theo Mẫu số 16 ban hành kèm theo Quy định này).

- Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất của tổ chuyên gia đấu thầu, tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp (Lập theo mẫu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành).

- Các văn bản pháp lý liên quan (bản chụp): Quyết định phê duyệt dự án đầu tư; Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ yêu cầu được duyệt; Quyết định thành lập tổ chuyên gia đấu thầu, Hợp đồng thuê tư vấn đấu thầu, tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp; Các hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất và các tài liệu làm rõ, sửa đổi bổ sung liên quan; Văn bản phê duyệt các nội dung của quá trình thực hiện lựa chọn nhà thầu; biên bản đàm phán hợp đồng đối với gói thầu dịch vụ tư vấn; ý kiến về kết quả lựa chọn nhà thầu của tổ chức tài trợ nước ngoài (nếu có); các tài liệu liên quan khác.

b) Trình tự thẩm định.

- Hồ sơ trình thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu được gửi tới tổ chức hoặc cá nhân tư vấn có chức năng thẩm định.

- Tổ chức hoặc cá nhân tư vấn có chức năng thẩm định thực hiện thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu theo những nội dung quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 72 Nghị định 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ.

- Tổ chức hoặc cá nhân tư vấn có chức năng thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu lập Báo cáo kết quả thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu cho chủ đầu tư để xem xét phê duyệt, đồng thời gửi cho bên mời thầu (Báo cáo thẩm định theo mẫu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành).

c) Thời gian thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu: Tối đa không quá 7 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

a) Chủ đầu tư phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu sau khi nhận được Báo cáo thẩm định.

b) Thời gian phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu: Tối đa không quá 7 ngày, kể từ ngày nhận được Báo cáo thẩm định.

Chương V **LỆ PHÍ, CHI PHÍ THẨM ĐỊNH**

Điều 16. Lệ phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình và thẩm định thiết kế cơ sở: Được quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 83/2009/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Lệ phí thẩm định dự án được phê duyệt trong tổng mức đầu tư dự án, tính theo quy định của Bộ Tài chính, trong đó cơ quan tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở được hưởng 25% phí thẩm định dự án.

2. Cơ quan đầu mối thẩm định dự án có trách nhiệm phân bổ phí thẩm định dự án cho các cơ quan tham gia thẩm định dự án.

Điều 17. Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu: Được quy định theo khoản 2, Điều 6, Nghị định số 85/2009/NĐ-CP, cụ thể như sau:

Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, kể cả trong trường hợp không lựa chọn được nhà thầu được tính bằng 0,01% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng.

Điều 18. Chủ đầu tư có trách nhiệm chuyển lệ phí, chi phí thẩm định cho cơ quan đầu mối thẩm định ngay sau khi nhận được Báo cáo thẩm định dự án và Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu. Hình thức thanh toán bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Những nội dung không được đề cập tại Quy định này thì thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và Pháp luật về đầu tư xây dựng.

Điều 20. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan chức năng có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh để xử lý kịp thời./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vy Văn Thành

MẪU SỐ 1.

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2010/QĐ-UBND, ngày /4/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn)
(Mẫu theo Phụ lục II, Nghị định số 12/2009/NĐ-CP, ngày 10/02/2009 của Chính phủ)

(Tên Chủ đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH**Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình**

Kính gửi:(Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đầu tư dự án ĐTXD công trình)
Căn cứ Nghị định số... ngày... của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;
Chủ đầu tư trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án:
 2. Chủ đầu tư:
 3. Tổ chức tư vấn lập dự án:
 - Tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở (nếu khác với tổ chức tư vấn lập dự án):**
 4. Chủ nhiệm lập dự án:
 5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:
 6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:
 7. Địa điểm xây dựng:
 8. Diện tích sử dụng đất:
 9. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):
 10. Loại, cấp công trình:
 11. Thiết bị công nghệ (nếu có):
 12. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):
 13. Tổng mức đầu tư của dự án:
- Tổng cộng:
Trong đó:
- Chi phí xây dựng:
 - Chi phí thiết bị:
 - Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư:
 - Chi phí quản lý dự án:
 - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:
 - Chi phí khác:
 - Chi phí dự phòng:
14. Nguồn vốn đầu tư:
 15. Hình thức quản lý dự án:
 16. Thời gian thực hiện dự án:
 17. Các nội dung khác:
 18. Kết luận:
- Chủ đầu tư trình... thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình./.

Chủ đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

MẪU SỐ 2.

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2010/QĐ-UBND, ngày /4/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn)
(Mẫu theo Phụ lục II, Thông tư số: 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

(Tên Chủ đầu tư)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH**Thẩm định Báo cáo KT-KT xây dựng công trình.....**Kính gửi: ...*(Người có thẩm quyền phê duyệt đầu tư)*...

- Căn cứ Luật Xây dựng, ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Thông tư số.. ngày ... tháng ... năm .. của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Căn cứ *(pháp lý khác có liên quan)*.

(Tên Chủ đầu tư) trình thêm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình như**sau:**

1. Tên công trình:
2. Tên chủ đầu tư:
3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình:
4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:
5. Địa điểm xây dựng:
6. Diện tích sử dụng đất:
7. Tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư:
9. Hình thức quản lý dự án:
10. Thời gian thực hiện:
11. Những kiến nghị

*(Gửi kèm theo Tờ trình này là toàn bộ hồ sơ BCKT-KT kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình)***Nơi nhận:**

- Như trên,
- Lưu:...

Đại diện chủ đầu tư*(Ký, ghi rõ họ tên và chức vụ)*

MẪU SỐ 3.

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2010/QĐ-UBND, ngày /4/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

(Mẫu Phụ lục số 1, Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009, của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

(Tên Chủ đầu tư)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình

Kính gửi : ... (Người có thẩm quyền quyết định đầu tư)...

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số... ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Căn cứ (pháp lý khác có liên quan).

Sau khi thẩm định, (Tên chủ đầu tư) báo cáo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình..... như sau:

1. Tóm tắt các nội dung chủ yếu của công trình:

a) Công trình:

- Loại và cấp công trình:

b) Địa điểm xây dựng:

c) Diện tích sử dụng đất:

d) Nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công:

đ) Nhà thầu thực hiện khảo sát xây dựng:

e) Quy mô xây dựng, công suất, các thông số kỹ thuật chủ yếu:

g) Các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:

h) Nội dung thiết kế:

2. Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công:

a) Sự phù hợp của thiết kế bản vẽ thi công với quy mô xây dựng trong Báo cáo kinh tế – kỹ thuật.

b) Việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng;

c) Sự hợp lý của giải pháp kết cấu công trình.

d) Đánh giá mức độ an toàn của công trình.

đ) Sự hợp lý của việc lựa chọn dây chuyền công nghệ và thiết bị công nghệ đối với công trình có yêu cầu công nghệ

e) Sự tuân thủ các quy định về môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an ninh, quốc phòng.

3. Kết quả thẩm định dự toán:

a) Tính đúng đắn của việc áp dụng định mức, đơn giá, chế độ, chính sách và các khoản mục chi phí theo quy định của Nhà nước có liên quan đến các chi phí tính trong dự toán

b) Sự phù hợp khối lượng xây dựng tính từ thiết kế với khối lượng xây dựng trong dự toán

c) Kết quả thẩm định dự toán được tổng hợp như sau:

- Chi phí xây dựng:
- Chi phí thiết bị:
- Chi phí quản lý dự án:
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:

- Chi phí khác:
- Chi phí dự phòng:
- Tổng cộng:

4. Kết luận:**a) Đánh giá, nhận xét:****b) Những kiến nghị:*****Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu:...

Đại diện chủ đầu tư*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

MẪU SỐ 4*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2010/QĐ-UBND, ngày /4/2010 của UBND tỉnh)**(Tên Chủ đầu tư)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ TRÌNH**Đề nghị thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình:**Kính gửi:(*Người có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh dự án*)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi một số điều liên quan đến đầu tư xây dựng, ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP, ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.....;

Chủ đầu tư trình thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình... với những nội dung chính sau:

I. Tóm tắt những nội dung chủ yếu của dự án đầu tư xây dựng công trình đã được phê duyệt

II. Tóm tắt quá trình triển khai thực hiện và lý do điều chỉnh dự án.

1. Tóm tắt quá trình triển khai thực hiện dự án.
2. Lý do điều chỉnh dự án.

III. Nội dung điều chỉnh dự án.

1. Mục tiêu điều chỉnh:
2. Quy mô điều chỉnh:
3. Tổng mức đầu tư điều chỉnh.
4. Các nội dung khác cần điều chỉnh:

III. Kết luận về dự án điều chỉnh.

Chủ đầu tư trình... thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình....

Nơi nhận:

Đại diện chủ đầu tư
(*Ký, ghi rõ họ tên và chức vụ*)

- Như trên;

-

- Lưu:

MẪU SỐ 5

(Ban hành kèm theo Quyết định số/2010/QĐ-UBND ngày / 4/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Tên cơ quan, đơn vị đầu mối thẩm định dự án)

Số:

, ngày ... tháng... năm ...

Về việc xin ý kiến thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình

Kính gửi:

Đơn vị đầu mối thẩm định (ghi tên đơn vị đầu mối thẩm định dự án) nhận được Tờ trình số của chủ đầu tư (ghi tên chủ đầu tư) về việc đề nghị thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình

Sau khi xem xét hồ sơ dự án, đơn vị đầu mối thẩm định (ghi tên đơn vị đầu mối thẩm định) thấy dự án có đủ các căn cứ pháp lý để triển khai lập dự án đầu tư xây dựng công trình, hồ sơ dự án đầy đủ theo quy định.

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 12/2009/NĐ-CP, ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, đơn vị đầu mối thẩm định dự án (ghi tên đơn vị đầu mối thẩm định) đề nghị các cơ quan có liên quan tham gia ý kiến thẩm định dự án để có cơ sở tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt, nội dung thẩm định dự án như sau:

1. Xem xét các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả của dự án, bao gồm:

- Sự cần thiết đầu tư:
- Các yếu tố đầu vào của dự án;
- + Qui mô, công suất dự án:
- + Dây truyền, công nghệ:
- + Thời gian, tiến độ thực hiện dự án:
- Phân tích tài chính:
- Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án

2. Xem xét các yếu tố đảm bảo tính khả thi của dự án, bao gồm:

- Sự phù hợp với qui hoạch được duyệt
- Nhu cầu sử dụng đất, tài nguyên (nếu có);
- Khả năng giải phóng mặt bằng:
- Khả năng huy động vốn đáp ứng tiến độ của dự án:
- Kinh nghiệm quản lý của chủ đầu tư: (đề xuất hình thức quản lý dự án).
- Khả năng hoàn trả vốn vay (đối với các dự án có vay vốn):
- Giải pháp phòng, chống cháy nổ:
- Các yếu tố ảnh hưởng đến dự án như quốc phòng, an ninh, môi trường của dự án cần chú ý.

3. Xem xét thiết kế cơ sở:

- Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch chi tiết xây dựng hoặc tổng mặt bằng được duyệt; với phương án tuyến công trình được duyệt; với vị trí quy mô xây dựng và các chỉ tiêu kỹ thuật đã được chấp thuận đối với công trình chưa có trong quy hoạch chi tiết được duyệt.

- Sự phù hợp của việc kết nối với hạ tầng kỹ thuật của khu vực.

- Sự hợp lý của phương án công nghệ, dây chuyền công nghệ đối với công trình có yêu cầu về công nghệ.

- Việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về xây dựng, môi trường, phòng cháy, chữa cháy.

- Điều kiện năng lực của tổ chức tư vấn, năng lực hành nghề của cá nhân lập thiết kế cơ sở theo quy định.

Ghi chú: Các thành viên tham gia ý kiến cần phải ghi rõ những nội dung phù hợp và chưa phù hợp; lý do, cần phải bổ sung, chỉnh sửa những nội dung nào. Cơ quan quản lý ngành lĩnh vực nào chịu trách nhiệm chính về các vấn đề ngành mình theo dõi và quản lý.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

**Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến
thẩm định**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và

đóng dấu)

MẪU SỐ 6*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2010/QĐ-UBND, ngày /4/2010 của UBND tỉnh)**Tên cơ quan, đơn vị đầu mối
thẩm định dự án***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO**Kết luận tại cuộc họp thẩm định****Dự án.....**

Kính gửi: Chủ đầu tư (ghi tên chủ đầu tư)

Theo đề nghị của các chủ đầu tư (ghi tên chủ đầu tư) tại Tờ trình (ghi tên tờ trình) về việc đề nghị thẩm định.....

Ngày, Đơn vị đầu mối thẩm định (ghi tên đơn vị đầu mối thẩm định) chủ trì cuộc họp thẩm định các dự án, tham dự cuộc họp gồm đại diện

Sau khi nghe đơn vị tư vấn báo cáo, chủ đầu tư giải trình, ý kiến của các thành viên tham gia thẩm định, cuộc họp đã thống nhất kết luận về các dự án như sau:

1. Những nội dung được thống nhất:

.....

2. Những nội dung yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung.

.....

Trên cơ sở kết luận tại cuộc họp thẩm định, ý kiến tham gia của các thành viên trong cuộc họp thẩm định, đề nghị Chủ đầu tư phối hợp với các đơn vị tư vấn bổ sung, chỉnh sửa dự án trình thẩm định để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt./.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thẩm định dự án*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)***Nơi nhận:**

- Như trên;

-.....

- Lưu:

MẪU SỐ 7.*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2010/QĐ-UBND, ngày /4/2010 của UBND tỉnh)**Tên cơ quan, đơn vị đầu mối
thẩm định dự án***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**Dự án đầu tư xây dựng công trình.....**Kính gửi:(*Người có thẩm quyền quyết định đầu tư*)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi một số điều liên quan đến đầu tư xây dựng, ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP, ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.....;

Sau khi thẩm định (tên cơ quan thẩm định) báo cáo kết quả thẩm định Dự án đầu tư xây dựng công trình....., nội dung như sau:

I. Tóm tắt những nội dung chủ yếu của dự án đầu tư xây dựng công trình.

1. Tên dự án:

2. Chủ đầu tư:

3. Tổ chức tư vấn lập dự án:

Tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở (nếu khác với tổ chức tư vấn lập dự án):

4. Chủ nhiệm lập dự án:

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

7. Địa điểm xây dựng:

8. Diện tích sử dụng đất:

9. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở): trong đó nêu rõ những nội dung cần tuân thủ bắt buộc.

10. Loại, cấp công trình:

11. Thiết bị công nghệ (nếu có):

12. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):

13. Tổng mức đầu tư của dự án:

Tổng cộng:

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:

- Chi phí thiết bị:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư::

- Chi phí quản lý dự án:

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:

- Chi phí khác:

- Chi phí dự phòng:

14. Nguồn vốn đầu tư:

15. Hình thức quản lý dự án:

16. Thời gian thực hiện dự án:

17. Các nội dung khác:

II. Tóm tắt ý kiến của các đơn vị liên quan:

1. Ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở:
2. Các ý kiến khác.

III. Nhận xét đánh giá về nội dung dự án:

1) Xem xét các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, bao gồm: Sự cần thiết đầu tư, quy mô, các yếu tố đầu vào của dự án; quy mô, công suất, công nghệ, thời gian, tiến độ thực hiện dự án; phân tích tài chính, tổng mức đầu tư, hiệu quả kinh tế xã hội của dự án.

2) Xem xét các yếu tố đảm bảo tính khả thi của dự án, bao gồm: sự phù hợp về quy hoạch, nhu cầu sử dụng đất, tài nguyên (nếu có); khả năng giải phóng mặt bằng; khả năng huy động vốn đáp ứng tiến độ của dự án; kinh nghiệm quản lý của chủ đầu tư; khả năng hoàn trả vốn vay; giải pháp phòng cháy chữa cháy, các yếu tố ảnh hưởng đến dự án như quốc phòng, an ninh, môi trường và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

IV. Kết luận:

1. Đề nghị phê duyệt hay không phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.
2. Những kiến nghị

Đơn vị đầu mối trình... phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình./.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thẩm định dự án
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

MẪU SỐ 8.

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2010/QĐ-UBND, ngày /4/2010 của UBND tỉnh)
(Mẫu theo Phụ lục III, Nghị định số 12/2009/NĐ-CP, ngày 10/02/2009 của Chính phủ)

(Cơ quan phê duyệt)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____, ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình****(Tên cá nhân/cơ quan phê duyệt)**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của...;
Căn cứ Nghị định số... ngày... của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;
Xét đề nghị của... tại tờ trình số... ngày... và báo cáo kết quả thẩm định của...,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình... với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án:
 2. Chủ đầu tư:
 3. Tổ chức tư vấn lập dự án:
 - Tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở (nếu khác với tổ chức tư vấn lập dự án):**
 4. Chủ nhiệm lập dự án:
 5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:
 6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:
 7. Địa điểm xây dựng:
 8. Diện tích sử dụng đất:
 9. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở), trong đó nêu rõ những nội dung cần tuân thủ bắt buộc.
 10. Loại, cấp công trình:
 11. Thiết bị công nghệ (nếu có):
 12. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):
 13. Tổng mức đầu tư của dự án:
- Tổng mức:
- Trong đó:
- Chi phí xây dựng:
 - Chi phí, thiết bị:
 - Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư:
 - Chi phí quản lý dự án:
 - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:
 - Chi phí khác:
 - Chi phí dự phòng:
14. Nguồn vốn đầu tư:
 15. Hình thức quản lý dự án:
 16. Thời gian thực hiện dự án:
 17. Các nội dung khác:

Điều 2. Tổ chức thực hiện.**Điều 3.** Trách nhiệm của các cơ quan liên quan thi hành quyết định./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu:

Người có thẩm quyền quyết định đầu tư*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

MẪU SỐ 9.

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2010/QĐ-UBND, ngày /4/2010 của UBND tỉnh)
(Mẫu theo Phụ lục 3, Thông tư số: 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Tên cơ quan, đơn vị đầu mối
thẩm định dự án

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình**

Kính gửi:(Người có thẩm quyền quyết định đầu tư).....

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Căn cứ Thông tư số ... ngày ...tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Căn cứ (pháp lý khác có liên quan);

Sau khi thẩm định, (Tên cơ quan thẩm định) báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế – kỹ thuật xây dựng công trìnhnhư sau:

1. Tóm tắt những nội dung chủ yếu của Báo cáo kinh tế – kỹ thuật:

a. Tên công trình:

b. Tên chủ đầu tư:

c. Mục tiêu đầu tư:

d. Nội dung và quy mô đầu tư:

đ. Địa điểm xây dựng:

e. Diện tích sử dụng đất:

g. Loại, cấp công trình:

h. Thiết bị công nghệ (nếu có):

i. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có)

k. Tổng mức đầu tư:

- Trong đó:
 - + Chi phí xây dựng:
 - + Chi phí thiết bị:
 - + Chi phí quản lý dự án:
 - + Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:
 - + Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có):
 - + Chi phí khác:
 - + Chi phí dự phòng:

l. Nguồn vốn đầu tư:

m. Hình thức quản lý dự án:

n. Thời gian thực hiện dự án:

o. Các nội dung khác:

2. Tóm tắt ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan:**3. Nhận xét, đánh giá về nội dung Báo cáo kinh tế kỹ thuật:**

a. Xem xét các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, bao gồm: sự cần thiết đầu tư; quy mô; thời gian thực hiện; tổng mức đầu tư; hiệu quả về kinh tế – xã hội.

b. Xem xét các yếu tố đảm bảo tính khả thi, bao gồm: nhu cầu sử dụng đất; khả năng giải phóng mặt bằng; các yếu tố ảnh hưởng tới công trình như an ninh, quốc phòng, môi trường và các quy định khác của pháp luật; kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.

4. Kết luận:

a. Đề nghị phê duyệt hay không phê duyệt Báo cáo kinh tế – kỹ thuật

b. Những kiến nghị:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thẩm định BCKTKT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

MẪU SỐ 10.

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2010/QĐ-UBND, ngày /4/2010 của UBND tỉnh)
(Mẫu theo Phụ lục số 4, Thông tư 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

(CƠ QUAN PHÊ DUYỆT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH của.....**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình**

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
 - Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
 - Căn cứ Thông tư số... ngày... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
 - Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;
 - Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của (cơ quan phê duyệt)...;
- Xét đề nghị của...(Cơ quan, đơn vị đầu mối thẩm định Báo cáo KTKT)... tại Tờ trình số..... ngày.....

...

QUYẾT ĐỊNH**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo KTKT xây dựng công trình..... với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình:
2. Chủ đầu tư:
3. Tổ chức tư vấn lập BCKTKT:
4. Chủ nhiệm lập BCKTKT:
5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:
6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:
7. Địa điểm xây dựng:
8. Diện tích sử dụng đất:
9. Phương án xây dựng :
10. Loại, cấp công trình:
11. Thiết bị công nghệ (nếu có):
12. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):
13. Tổng mức đầu tư:

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:
- Chi phí thiết bị:
- Chi phí quản lý dự án:
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:
- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có):
- Chi phí khác:
- Chi phí dự phòng:

14. Nguồn vốn đầu tư:
15. Hình thức quản lý dự án:
16. Thời gian thực hiện:
17. Các nội dung khác:

Điều 2. Tổ chức thực hiện.**Điều 3.** Trách nhiệm của các cơ quan liên quan thi hành quyết định./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu:...

Người có thẩm quyền quyết định đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

MẪU SỐ 11.

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2010/QĐ-UBND, ngày /4/2010 của UBND tỉnh)
 Tên cơ quan, đơn vị đầu mối
 thẩm định dự án

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình.....**

Kính gửi:(Người có thẩm quyền quyết định đầu tư)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi một số điều liên quan đến đầu tư xây dựng, ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP, ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.....;

Sau khi thẩm định (tên cơ quan thẩm định) báo cáo kết quả thẩm định điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình....., nội dung như sau:

I. Tóm tắt những nội dung chủ yếu của dự án đầu tư xây dựng công trình đã được phê duyệt**II. Tóm tắt quá trình triển khai thực hiện và lý do điều chỉnh dự án.**

1. Quá trình triển khai thực hiện dự án.

2. Lý do điều chỉnh

III. Nội dung điều chỉnh dự án.

1. Mục tiêu điều chỉnh:

2. Quy mô điều chỉnh:

3. Tổng mức đầu tư điều chỉnh.

4. Các nội dung khác cần điều chỉnh:

IV. Nhận xét đánh giá về nội dung dự án điều chỉnh

1) Xem xét các yếu tố đảm bảo tính hiệu quả, bao gồm: Sự cần thiết điều chỉnh dự án đầu tư, quy mô, các yếu tố đầu vào của dự án; quy mô, công suất, công nghệ, thời gian, tiến độ thực hiện dự án; phân tích tài chính, tổng mức đầu tư, hiệu quả kinh tế xã hội của dự án điều chỉnh.

2) Xem xét các yếu tố đảm bảo tính khả thi của dự án, bao gồm: sự phù hợp về quy hoạch, nhu cầu sử dụng đất, tài nguyên (nếu có); khả năng giải phóng mặt bằng; khả năng huy động vốn đáp ứng tiến độ của dự án; các yếu tố ảnh hưởng đến dự án như quốc phòng, an ninh, môi trường và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

V. Kết luận:

1) Đề nghị phê duyệt hay không phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình.

2) Những kiến nghị:

Đơn vị đầu mối trình.... phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình./.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thẩm định**Nơi nhận:**

- Như trên;

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và
 đóng dấu)

-

- Lưu:

MẪU SỐ 12.

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2010/QĐ-UBND ngày / 4 /2010 của UBND tỉnh)
(Mẫu theo Phụ lục số 1, Nghị định số 85/2009/NĐ-CP, ngày 15/10/2009 của Chính phủ)

(Tên cơ quan chủ đầu tư) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr- , ngày tháng năm

TỜ TRÌNH
Phê duyệt kế hoạch đấu thầu
[Ghi tên dự án hoặc tên gói thầu]

Kính gửi: [Ghi tên người có thẩm quyền]

Căn cứ quyết định đầu tư hoặc quyết định phê duyệt dự án [Ghi số quyết định và ngày tháng năm] của [Ghi tên người có thẩm quyền hoặc người quyết định phê duyệt dự án] về việc phê duyệt dự án [Ghi tên dự án được phê duyệt],

Căn cứ [Ghi số, thời gian phê duyệt và nội dung văn bản là căn cứ để lập KHĐT.

[Ghi tên chủ đầu tư] trình [Ghi tên người có thẩm quyền] xem xét, phê duyệt kế hoạch đấu thầu trên cơ sở những nội dung dưới đây.

I. MÔ TẢ TÓM TẮT DỰ ÁN

Phần này giới thiệu khái quát thông tin về dự án như sau:

- Tên dự án;
- Tổng mức đầu tư hoặc tổng vốn đầu tư;
- Tên chủ đầu tư hoặc chủ dự án;
- Nguồn vốn;
- Thời gian thực hiện dự án;
- Địa điểm, quy mô dự án;
- Các thông tin khác (nếu có).

II. PHẦN CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN

Biểu 1. Phần công việc đã thực hiện

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu	Đơn vị thực hiện	Giá trị thực hiện, giá hợp đồng hoặc giá trúng thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Văn bản phê duyệt (nếu có) ⁽¹⁾
1						
2						
...						
Tổng cộng giá trị thực hiện, giá hợp đồng hoặc giá trúng thầu						

Ghi chú: (1) Đối với các gói thầu đã thực hiện trước cần nêu tên văn bản phê duyệt (phê duyệt kế hoạch đấu thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu).

III. PHẦN CÔNG VIỆC KHÔNG ÁP DỤNG ĐƯỢC MỘT TRONG CÁC HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Phần này bao gồm nội dung và giá trị các công việc không thể tiến hành lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu như: chi phí cho ban quản lý dự án; chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng (nếu có); dự phòng phí và những khoản chi phí khác (nếu có).

Biểu 2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị thực hiện
1			
2			
...			
Tổng cộng giá trị thực hiện			

IV. PHẦN CÔNG VIỆC THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU**1. Biểu kế hoạch đầu thầu**

Kế hoạch đầu thầu bao gồm việc xác định số lượng các gói thầu và nội dung của từng gói thầu. Kế hoạch đầu thầu được lập thành biểu như sau:

Biểu 3. Tổng hợp kế hoạch đầu thầu

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1								
2								
...								
Tổng cộng giá gói thầu								

2. Giải trình nội dung kế hoạch đầu thầu**a) Tên gói thầu và cơ sở phân chia các gói thầu**

- Tên gói thầu;
- Cơ sở phân chia các gói thầu.

Việc phân chia dự án thành các gói thầu phải căn cứ vào nội dung dự án, tính chất của công việc, trình tự thực hiện theo thời gian và theo các nguyên tắc sau:

- + Đảm bảo tính đồng bộ về mặt kỹ thuật và công nghệ của dự án, không được chia những công việc của dự án thành các gói thầu quá nhỏ, làm mất sự thống nhất, đồng bộ yêu cầu về kỹ thuật và công nghệ;
- + Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;
- + Đảm bảo quy mô hợp lý (phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của dự án, năng lực của nhà thầu hiện tại và phù hợp với sự phát triển của thị trường trong nước...);
- + Mỗi gói thầu chỉ có một hồ sơ mời thầu hoặc một hồ sơ yêu cầu và được tiến hành tổ chức lựa chọn nhà thầu một lần.

Việc chia dự án thành các gói thầu trái với quy định để thực hiện chỉ định thầu hoặc tạo cơ hội cho số ít nhà thầu tham gia là không phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu.

b) Giá gói thầu;**c) Nguồn vốn;****d) Hình thức lựa chọn nhà thầu và phương thức đấu thầu;****đ) Thời gian lựa chọn nhà thầu;****e) Hình thức hợp đồng;****g) Thời gian thực hiện hợp đồng.****V. PHẦN CÔNG VIỆC CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU (NẾU CÓ)****VI. KIẾN NGHỊ**

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, [Ghi tên chủ đầu tư] đề nghị người có thẩm quyền xem xét, phê duyệt kế hoạch đầu thầu [Ghi tên gói thầu hoặc tên dự án].

Kính trình [Ghi tên người có thẩm quyền] xem xét, quyết định./.

[ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ]

(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- [Ghi tên cơ quan/tổ chức thẩm định];
-;
- Lưu VT.

Ghi chú: đối tượng áp dụng Mẫu Tờ trình phê duyệt kế hoạch đầu thầu là cơ quan, tổ chức có trách nhiệm trình duyệt kế hoạch đầu thầu đối với các dự án đã được phê duyệt thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu. Trường hợp gói thầu dịch vụ tư vấn được thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án thì khi lập tờ trình phê duyệt kế hoạch đầu thầu có thể tham khảo Mẫu này.

MẪU SỐ 13.*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2010/QĐ-UBND ngày / 4 /2010 của UBND tỉnh)**(Tên cơ quan, đơn vị thẩm định kế
hoạch đấu thầu)***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày ... tháng... năm ...

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH
Kế hoạch đấu thầu**Kính gửi: ...*(Người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đấu thầu)*

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi bổ sung một số điều liên quan đến đầu tư xây dựng, ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP, ngày 15/10/2009 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật Xây dựng.

Căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Theo đề nghị của (đơn vị trình)

Sau khi thẩm định, (tên cơ quan, đơn vị thẩm định) báo cáo kết quả thẩm định kế hoạch đấu thầu công trình (tên công trình) như sau:

1. Tóm tắt những nội dung chủ yếu của kế hoạch đấu thầu:

- a) Phần công việc đã thực hiện:
- b) Phần công việc không áp dụng các hình thức lựa chọn nhà thầu:
- c) Phần kế hoạch đấu thầu:
 - Phân chia gói thầu:
 - Nội dung gói thầu:
 - + Tên gói thầu.
 - + Giá gói thầu.
 - + Nguồn vốn.
 - + Hình thức lựa chọn nhà thầu.
 - + Phương thức đấu thầu.
 - + Thời gian lựa chọn nhà thầu.
 - + Hình thức hợp đồng.
 - + Thời gian thực hiện gói thầu.

2. Nhận xét, đánh giá về nội dung kế hoạch đấu thầu:

a) Đánh giá về sự đầy đủ căn cứ pháp lý để lập kế hoạch đấu thầu theo Điều 9, Nghị định 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009

b) Đánh giá về sự đầy đủ của hồ sơ trình duyệt kế hoạch đấu thầu; nội dung trình duyệt kế hoạch đấu thầu của Chủ đầu tư theo điều 11 Điều 9, Nghị định 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009.

c) Đánh giá về sự đầy đủ và hợp lý các nội dung của từng gói thầu trong kế hoạch đấu thầu theo Điều 10, Nghị định 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009

3. Kết luận, kiến nghị:

- a) Đề nghị phê duyệt hay không phê duyệt kế hoạch đấu thầu
- b) Những kiến nghị:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thẩm định

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và
đóng dấu)*

MẪU SỐ 14.*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2010/QĐ-UBND ngày / 4 /2010 của UBND tỉnh)**(Tên cơ quan, đơn vị trình thẩm định hồ sơ mời thầu)***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày ... tháng... năm ...

TỜ TRÌNH**Đề nghị thẩm định hồ sơ mời thầu (hồ sơ yêu cầu) gói thầu**Kính gửi: *(Người có thẩm quyền thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu)*

Căn cứ Luật đấu thầu số 61, ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi một số điều liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38, ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP, ngày 15/10/2009 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật Xây dựng;

Căn cứ (pháp lý khác có liên quan);

(Tên cơ quan, đơn vị) trình thẩm định hồ sơ mời thầu gói thầu (tên gói thầu), công trình (tên công trình) như sau:

1. Căn cứ pháp lý để lập hồ sơ mời thầu.

- Quyết định phê duyệt dự án;
- Quyết định phê duyệt Kế hoạch đấu thầu;
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.

2. Khái quát về dự án và gói thầu.

a) Tóm tắt một số nội dung chính của dự án: tên dự án, quy mô, tổng mức đầu tư...

b) Tóm tắt một số nội dung của gói thầu.

- + Tên gói thầu.
- + Giá gói thầu.
- + Nguồn vốn.
- + Hình thức lựa chọn nhà thầu.
- + Phương thức đấu thầu.
- + Thời gian lựa chọn nhà thầu.
- + Hình thức hợp đồng.
- + Thời gian thực hiện gói thầu.

3. Các nội dung chính của hồ sơ mời thầu.

Nêu các nội dung chính của hồ sơ mời thầu lập theo quy định tại điểm b, khoản 2 Nghị định 85/NĐ-CP, ngày 15/10/2009 của Chính phủ và Mẫu hồ sơ mời thầu do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành.

4. Những nội dung khác.**Nơi nhận:**

- Như trên;

-

- Lưu:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trình

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và
đóng dấu)*

MẪU SỐ 15.*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2010/QĐ-UBND ngày / 4 /2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn)**(Tên cơ quan, đơn vị thẩm định
hồ sơ mời thầu)***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày ... tháng... năm ...

BÁO CÁO**Kết quả thẩm định Hồ sơ mời thầu gói thầu:**Kính gửi: ...*(Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Hồ sơ mời thầu)*

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi một số điều liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP, ngày 15/10/2009 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật Xây dựng;

Căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Theo đề nghị của (đơn vị trình) ;

Sau khi thẩm định, (tên cơ quan, đơn vị thẩm định) Thông báo kết quả thẩm định hồ sơ mời thầu gói thầu (tên gói thầu), công trình (tên công trình) như sau:

1. Khái quát về dự án và gói thầu:

- Những nội dung chính của dự án..

- Những nội dung chính của gói thầu.

- Cơ sở pháp lý để lập hồ sơ mời thầu và hồ sơ yêu cầu.

2. Kết quả thẩm định

a) Nhận xét về sự đầy đủ căn cứ pháp lý để lập hồ sơ mời thầu theo quy định.

b) Đánh giá về tính đầy đủ và hợp lý; những nội dung còn tồn tại của hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu theo quy định của Nghị định 85/2009/NĐ-CP và Mẫu hồ sơ mời thầu do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành.

3. Kết luận, kiến nghị:

a) Kết luận sự phù hợp và điều kiện phê duyệt của Hồ sơ mời thầu.

b) Kiến nghị về các nội dung cần sửa đổi để phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thẩm định**Nơi nhận:**

- Như trên;

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và
đóng dấu)*

-

- Lưu:

MẪU SỐ 16.*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2010/QĐ-UBND, ngày /4 /2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn)**(Tên cơ quan, đơn vị trình thẩm định
kết quả lựa chọn nhà thầu)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

, ngày ... tháng... năm ...

TỜ TRÌNH**Đề nghị thẩm định Kết quả lựa chọn nhà thầu**Kính gửi: ...*(Cơ quan thẩm định kết quả đấu thầu)*

Căn cứ Luật đấu thầu, ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi một số điều liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản, ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP, ngày 15/10/2009 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật Xây dựng;

Căn cứ pháp lý khác có liên quan;

(Tên cơ quan) trình thẩm định kết quả đấu thầu gói thầu (ghi tên gói thầu), của (dự án, công trình) như sau:

1. Cơ sở pháp lý của việc thực hiện lựa chọn nhà thầu.

Quyết định phê duyệt: đầu tư, nguồn vốn, kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu và các văn bản liên quan khác.

2. Nội dung của gói thầu:**3. Tóm tắt quá trình tổ chức lựa chọn và đánh giá hồ sơ dự thầu hoặc hồ sơ đề xuất của nhà thầu**

a) Nêu tóm tắt quá trình chuẩn bị đấu thầu (mời thầu, mở thầu)

b) Nêu tóm tắt quá trình tổ chức đánh giá các hồ sơ dự thầu (đơn vị đánh giá, các bước đánh giá và kết quả đánh giá)

4. Đề nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu, bao gồm

(Mỗi gói thầu nêu đầy đủ các nội dung sau)

a) Tên nhà thầu trúng thầu (kể cả tên nhà thầu phụ nếu thấy cần thiết). Trường hợp liên danh phải nêu tất cả các thành viên liên danh.

b) Giá đề nghị trúng thầu hoặc giá đề nghị thực hiện gói thầu (bao gồm cả thuế nếu có)

c) Hình thức thực hiện hợp đồng.

d) Thời gian thực hiện hợp đồng.

Trường hợp không lựa chọn được nhà thầu phải nêu phương án xử lý tiếp theo.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trình thẩm định**Nơi nhận:**

- Như trên;

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

-

- Lưu: